

nh**quang**&associates

CƠ CHẾ PHẢN HỒI ĐẦU TƯ CÓ HỆ THỐNG (SIRM)

Luật sư Nguyễn Hưng Quang

Văn phòng Luật sư NHQuang&Cộng sự

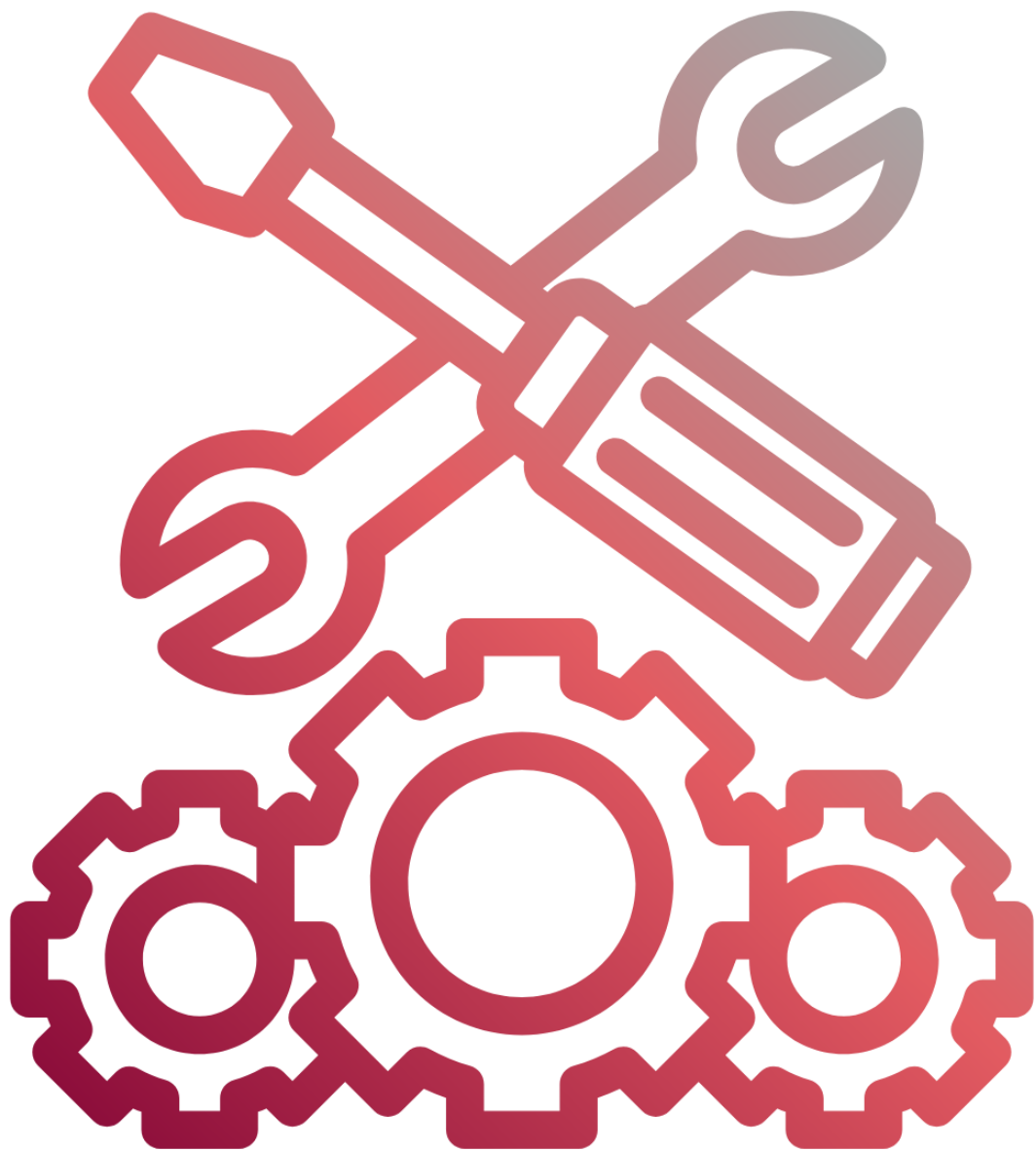


NỘI DUNG

1. GIỚI THIỆU VỀ CƠ CHẾ PHẢN HỒI NHÀ ĐẦU TƯ CÓ HỆ THỐNG (SIRM)

2. THỰC TIỄN VIỆT NAM VỚI KHẢ NĂNG ÁP DỤNG CƠ CHẾ PHẢN HỒI NHÀ ĐẦU TƯ CÓ HỆ THỐNG

3. KHUYẾN NGHỊ MÔ HÌNH SIRM CHO VIỆT NAM



1. GIỚI THIỆU VỀ CƠ CHẾ PHẢN HỒI NHÀ ĐẦU TƯ CÓ HỆ THỐNG (SIRM)

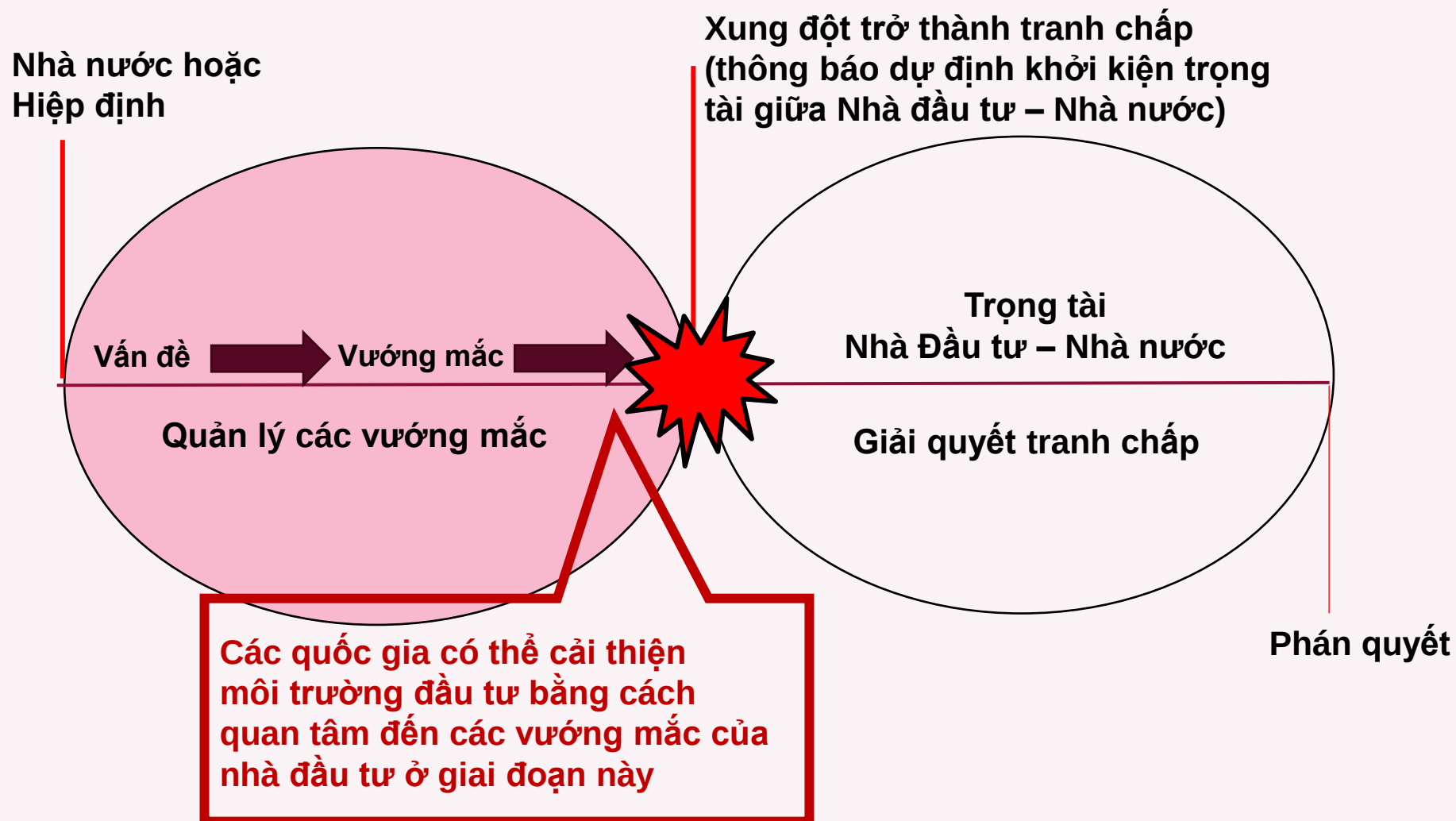
Sự cần thiết của SIRM

- Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trên toàn cầu ngày một gia tăng cho thấy nhu cầu sử dụng vốn FDI từ nhà đầu tư và quốc gia tiếp nhận vốn để phát triển kinh tế. Theo Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD), các quốc gia đang phát triển đang có nhu cầu thu hút vốn FDI nhiều hơn để tạo động lực phát triển, đặc biệt là sử dụng vốn FDI để thúc đẩy hồi phục các hoạt động kinh tế sau đại dịch COVID-19.
- Hơn 25% các nhà đầu tư chỉ ra rằng trong những năm trước, rủi ro chính trị (bao gồm: thay đổi quy định pháp luật theo hướng bất lợi cho nhà đầu tư, vi phạm hợp đồng, hạn chế về giao dịch hoặc chuyển đổi ngoại tệ...) là nguyên nhân khiến các nhà đầu tư quyết định rút các dự án đầu tư đang hoạt động hoặc hủy các dự án đầu tư đã được lên kế hoạch.
- Việc giảm thiểu các rủi ro chính trị ngay từ ban đầu sẽ đem lại hai mục tiêu cho Chính phủ của quốc gia tiếp nhận đầu tư: (i) giảm thiểu sự rủi ro tranh chấp giữa nhà nước và nhà đầu tư mà có thể gây nên tổn kém về chi phí giải quyết vụ việc; (ii) nâng cao được uy tín về thị trường đầu tư để thu hút, duy trì và mở rộng đầu tư của các nhà đầu tư.

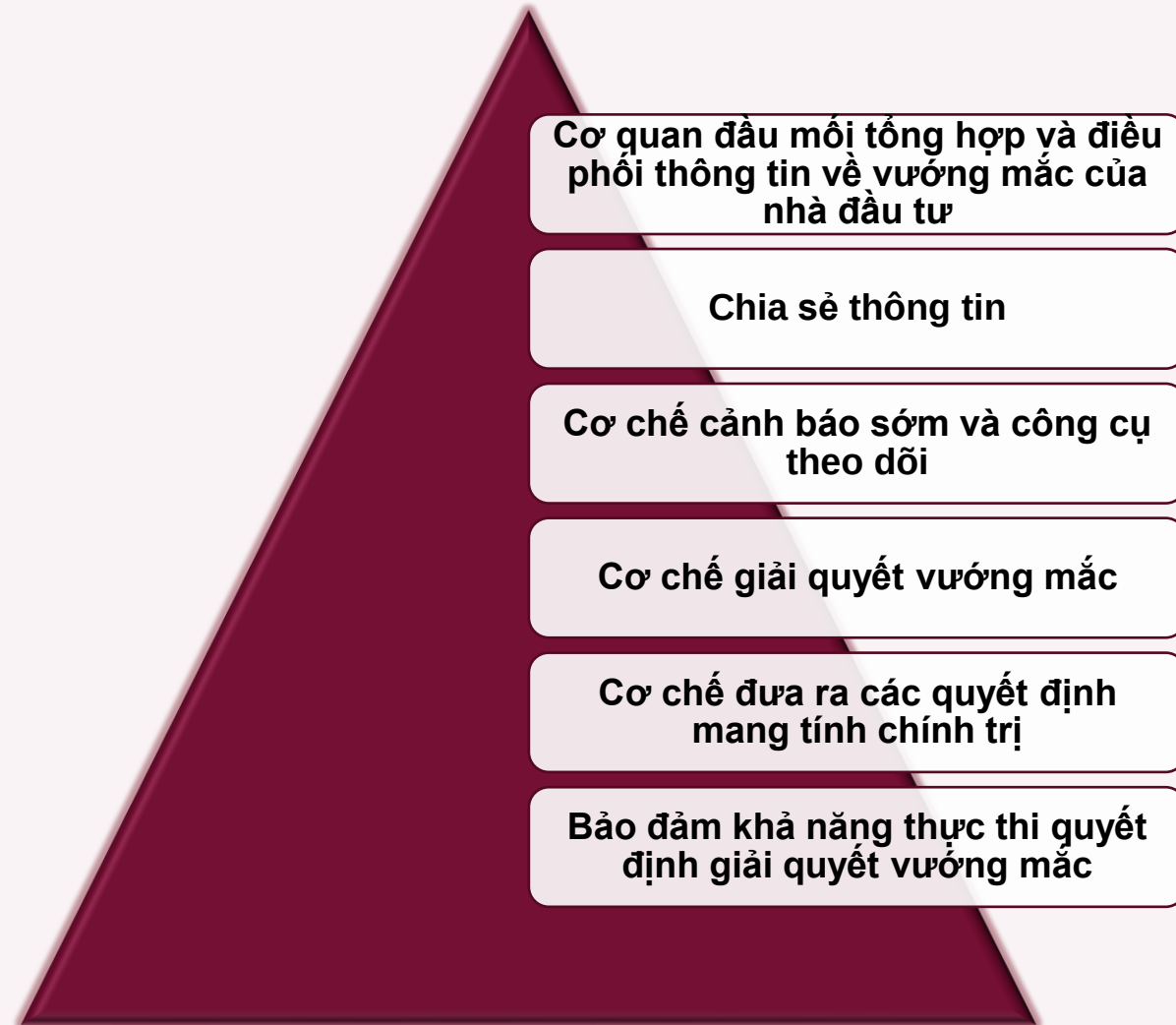
Tổng quan về SIRM

- Cơ chế Phản hồi Nhà đầu tư có hệ thống (SIRM) theo đề xuất của Ngân hàng Thế giới (WB) là một cơ chế nhằm hỗ trợ các cơ quan nhà nước có thể nắm được các vướng mắc, khó khăn của các nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án đầu tư phát sinh từ các hành vi vi phạm điều ước quốc tế về bảo hộ đầu tư của Chính phủ, hay nói cụ thể hơn là từ các hành vi của các cơ quan nhà nước.
- Theo cơ chế SIRM, Nhà nước cần nắm bắt các vướng mắc, khó khăn của nhà đầu tư để hạn chế những vướng mắc này chuyển hoá thành tranh chấp giữa nhà nước và nhà đầu tư. Khi đã nắm bắt được các vướng mắc, Chính phủ/cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể chủ động giải quyết các vướng mắc này một cách kịp thời và hợp lý - dựa trên luật pháp của nước sở tại, các điều ước quốc tế về bảo hộ đầu tư mà quốc gia đó tham gia.

Mô hình của SIRM



Những yếu tố quan trọng của SIRM



Những yếu tố quan trọng của SIRM (tiếp)

1. Cơ quan đầu mối tổng hợp và điều phối thông tin về vướng mắc của nhà đầu tư

- Cơ quan đầu mối nên được trao thẩm quyền để tổng hợp và điều phối thông tin về các vướng mắc của nhà đầu tư.

2. Chia sẻ thông tin

- Cơ quan đầu mối giải quyết truyền đạt những thông tin liên quan cho các cơ quan có khả năng làm phát sinh hay có liên đới đến vướng mắc. Hoạt động chia sẻ thông tin có thể là hoạt động liên quan đến những thông tin về nội dung và phạm vi của nghĩa vụ được quy định trong các Hiệp định đầu tư quốc tế, hoặc là hoạt động thông báo cho một số lượng lớn nhất có thể các cơ quan nhà nước về sự tồn tại và mục đích hoạt động của cơ quan đầu mối để những cơ quan này biết phải liên hệ với ai trong trường hợp có nghi ngờ về sự thống nhất của biện pháp/hành động của họ với Hiệp định đầu tư quốc tế, hoặc nếu có mâu thuẫn với nhà đầu tư nước ngoài.

3. Cơ chế cảnh báo sớm và công cụ theo dõi

- SIRM là một cơ chế cảnh báo sớm xác định các vướng mắc ngay khi chúng vừa xuất hiện, cho phép Cơ quan đầu mối có thể phản ứng với các vướng mắc. Công cụ theo dõi giám sát tình trạng giải quyết vướng mắc, dự án đầu tư đang gặp rủi ro, và dự án đầu tư được duy trì hoạt động/mở rộng nhờ có sự giải quyết của cơ chế cảnh báo sớm SIRM.

Những yếu tố quan trọng của SIRM (tiếp)

4. Cơ chế giải quyết vướng mắc

- Cơ quan đầu mối được trao quyền để giải quyết vướng mắc bằng nhiều phương thức khác nhau như phối hợp với các cơ quan có liên quan để tìm ra giải pháp phù hợp, và/hoặc tham vấn để tạo áp lực xã hội, đưa ra được ý kiến pháp lý tư vấn.

5. Cơ chế đưa ra các quyết định mang tính chính trị

- Khi Cơ quan đầu mối cần dùng đến quyền lực chính trị để có thể xử lý được vấn đề gây ra từ một cơ quan nhà nước cùng cấp, vướng mắc sẽ có thể bị đẩy lên một mức độ chính trị cao hơn (ví dụ: Nội các hoặc Hội đồng Bộ trưởng điều hành bởi Chủ tịch nước/Thủ tướng Chính phủ). Một khi quyết định được đưa ra bởi các cơ quan có thẩm quyền cao hơn, Cơ quan đầu mối sẽ quản lý và theo dõi việc giải quyết, các lợi thế và nhược điểm, và ảnh hưởng của quyết định giải quyết vướng mắc đến việc đầu tư.

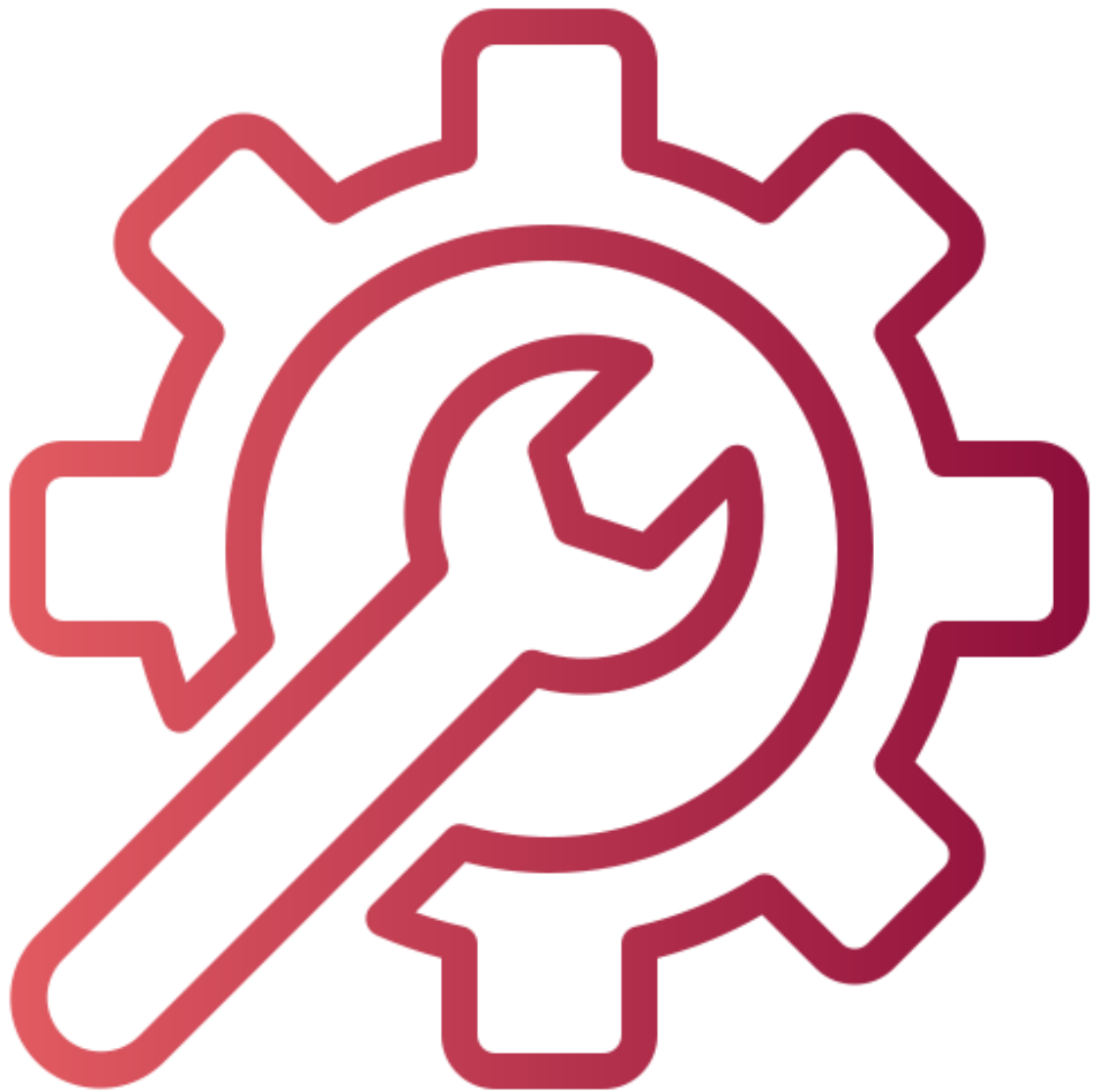
6. Bảo đảm khả năng thực thi quyết định giải quyết vướng mắc

- Khi quyết định giải quyết vướng mắc được ban hành cần có cơ chế bảo quyết định đó được đại diện của các cơ quan nhà nước và nhà đầu tư chấp thuận và không bị một trong nhiều cơ quan cố tình lờ đi hoặc không tuân thủ (ví dụ: Hội đồng Bộ trưởng cũng có thể có thẩm quyền thi hành).

Hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi vướng mắc của nhà đầu tư

Để thực hiện tốt được SIRM, các cơ quan nhà nước, đặc biệt là cơ quan đầu mối cần xây dựng một hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi vướng mắc của nhà đầu tư. Hệ thống này có thể là một phần mềm có đầy đủ tính năng giúp cho việc giám sát và theo dõi vướng mắc của nhà đầu tư và ảnh hưởng liên quan đến đầu tư (số vốn đầu và số lượng việc làm bị đe dọa) xuất phát từ những vướng mắc này. Hệ thống này có thể được lập trình thành phần mềm hoặc đơn giản xây dựng bằng phần mềm Excel để thực hiện việc theo dõi, tổng hợp, bao gồm các thông tin:

- Thông tin về nhà đầu tư.
- Dự án có liên quan đến vướng mắc.
- Chi tiết về nội dung và ảnh hưởng của vướng mắc (Trình bày vướng mắc; Phân loại; Các bên có liên quan; Hành động do nhà đầu tư thực hiện trong quá khứ (tham vấn, khởi kiện (đơn khởi kiện đã nộp - khi nào, tòa án nào, kết quả); Chi phí phát sinh cho tới hiện tại (khi trình bày về các vướng mắc); Hành động đầu tư mà nhà đầu tư cân nhắc/có thể cân nhắc (rút vốn, không mở rộng hoạt động, hoãn đầu tư); Vốn đầu tư gặp rủi ro).
- Giải quyết vướng mắc (Hành động của cơ quan đầu mối (ngày lưu hồ sơ, giao vụ việc cho ai); Theo dõi tình hình với Cơ quan liên quan (ngày thông tin, kết quả)).
- Hiện trạng vướng mắc (Đóng hồ sơ (đã giải quyết, chuyển thành tranh chấp pháp lý, rút hồ sơ); Đang giải quyết).



2. THỰC TIỄN VIỆT NAM VỚI KHẢ NĂNG ÁP DỤNG CƠ CHẾ SIRM

Thực trạng của Việt Nam

- Theo UNCTAD, kể từ khi tiếp nhận vốn FDI cho đến nay, Việt Nam có 11 vụ kiện đầu tư quốc tế đối với Chính phủ Việt Nam theo cam kết quốc tế. Trong tổng số 1257 vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế như đã nêu ở trên, số vụ việc tranh chấp của Việt Nam chưa phải là nhiều nhưng cũng là một dấu hiệu về môi trường đầu tư cần phải chú ý. Theo số liệu của UNCTAD, các vụ việc nhà đầu tư kiện Nhà nước Việt Nam tăng đột biến đáng kể trong vòng 10 năm trở lại đây.
- Việt Nam chưa có một cơ chế phòng ngừa tranh chấp đầu tư và cơ chế xử lý vướng mắc của nhà đầu tư một cách rõ ràng, thống nhất. Đồng thời, Việt Nam không có một cơ sở dữ liệu thống nhất về vướng mắc của nhà đầu tư để các cơ quan nhà nước trung ương có thể can thiệp nhanh chóng để giải quyết các vướng mắc đầu tư. Do đó, Việt Nam cần có biện pháp hữu hiệu để giảm ngừa các vụ việc tranh chấp quốc tế ngày một gia tăng.
- Kể từ năm 1987 khi pháp luật chấp thuận dòng vốn FDI vào Việt Nam, việc giải quyết tranh chấp giữa các nhà đầu tư hoặc giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân Việt Nam được ghi nhận tại Luật Đầu tư qua các năm có thể được thực hiện thông qua thương lượng, hòa giải. Trường hợp không thương lượng, hòa giải được thì tranh chấp được giải quyết tại Trọng tài hoặc Tòa án.

Thực trạng của Việt Nam (tiếp)

- Phương thức giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải độc lập ngoài tổ tụng trọng tài hoặc toà án mới được quy định chính thức về phương thức, tổ chức hoạt động tại Nghị định 22/2017/NĐ-CP về hoà giải thương mại vào năm 2017. Đối với phương thức trọng tài thương mại, phán quyết trọng tài Việt Nam đã có thể sử dụng để yêu cầu thi hành nhưng cũng có thể bị thách thức yêu cầu huỷ tại Tòa án. Phán quyết của trọng tài nước ngoài chỉ được thi hành ở Việt Nam sau khi được Tòa án Việt Nam công nhận và cho thi hành. Hệ thống trọng tài và tòa án trong nước còn bị đánh giá là thiếu đào tạo đầy đủ về pháp lý đối với thẩm phán và trọng tài viên ở Việt Nam, do đó thường dẫn tới áp dụng không thống nhất hoặc tùy tiện các quy định pháp luật.
- Nhiều nhà đầu tư nước ngoài đánh giá việc giải quyết vướng mắc của nhà đầu tư theo thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo hay tổ tụng hành chính còn rườm rà, phức tạp, kéo dài thời gian. Nhiều trường hợp nhà đầu tư phải nhờ đến những can thiệp về ngoại giao để các cơ quan nhà nước giải quyết vướng mắc. Một số khác thì sử dụng các biện pháp khiếu nại vượt cấp (như gửi thẳng tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ tướng Chính phủ...).

Thực trạng của Việt Nam (tiếp)

- Luật Đầu tư 2020 có quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về đầu tư bao gồm: “*xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành cơ chế giải quyết vướng mắc của nhà đầu tư, phòng ngừa tranh chấp giữa Nhà nước và nhà đầu tư*”. Theo hướng dẫn tại Nghị định 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ, cơ chế giải quyết vướng mắc của nhà đầu tư và phòng ngừa tranh chấp giữa Nhà nước và nhà đầu tư hiện tại mới chỉ được quy định chung như sau:
 - “1. Trong quá trình hoạt động đầu tư kinh doanh, nhà đầu tư được quyền phản ánh vướng mắc, kiến nghị liên quan đến việc áp dụng và thi hành pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết vướng mắc, kiến nghị của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.
 3. Nhà đầu tư có quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; khởi kiện vụ án hành chính theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính khi có căn cứ cho rằng quyết định hành chính, hành vi hành chính là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.
 4. Trường hợp vướng mắc, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện có nguy cơ phát sinh thành tranh chấp đầu tư quốc tế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải có văn bản thông báo kịp thời cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao để phối hợp xử lý, phòng ngừa tranh chấp.
 5. Trường hợp phát sinh tranh chấp đầu tư quốc tế, việc phối hợp giải quyết tranh chấp thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế”.

➔ Các quy định nêu trên chưa đề cập đến vai trò một cơ quan đầu mối tiếp nhận, rà soát các vướng mắc của nhà đầu tư và đưa ra cảnh báo sớm về khả năng, nguy cơ tranh chấp đầu tư như mô hình SIRM đã phân tích.



3. KHUYẾN NGHỊ MÔ HÌNH SIRM CHO VIỆT NAM

Khuyến nghị

Xác lập một cơ quan đầu mối

- Việc hình thành một cơ quan đầu mối để tiếp nhận, rà soát, đánh giá các vướng mắc của nhà đầu tư là cần thiết. Cơ quan này cũng là đầu mối để xây dựng, quản lý một cơ sở dữ liệu về các vướng mắc của nhà đầu tư để có thể có biện pháp can thiệp sớm và thay đổi các quy định pháp luật nếu cần thiết. Tuy nhiên, cơ quan này cũng cần được hỗ trợ, phối hợp từ các cơ quan liên quan ở cấp trung ương trong quá trình giải quyết vướng mắc. Cơ quan này nên thuộc về thẩm quyền của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan và cơ chế cảnh báo sớm

- Để có thể thu thập được thông tin liên quan đến vướng mắc và giải quyết vướng mắc có hiệu quả thì cần phải có một cơ chế phối hợp công việc giữa các cơ quan nhà nước với cơ quan đầu mối. Dựa trên các sự phối hợp của các cơ quan về chia sẻ thông tin cùng với các công cụ theo dõi, cơ quan đầu mối sẽ có thể cảnh báo sớm cho các cơ quan liên quan về nguy cơ có thể xảy ra tranh chấp, khiếu kiện giữa nhà nước và nhà đầu tư.

Khuyến nghị (tiếp)

Công cụ theo dõi và xử lý vướng mắc

- Biểu mẫu bảng thống kê; Bảng hỏi thu thập thông tin dành cho nhà đầu tư để xác định rõ hơn về vướng mắc và mong muốn giải quyết; Mẫu về phân tích nhanh rủi ro về kinh tế và pháp lý nếu vướng mắc không được giải quyết; Mẫu báo cáo gửi các cơ quan cấp cao hơn, cơ quan liên quan về vướng mắc và phương án xử lý.

Cơ chế giải quyết vướng mắc

- Cơ quan đầu mối cần có thẩm quyền để giải quyết vướng mắc trực tiếp hoặc thông qua cơ chế phối hợp với các cơ quan liên quan. Trong trường hợp vượt quá thẩm quyền hoặc có những ý kiến khác nhau về phương án xử lý, cơ quan đầu mối sẽ đề xuất lên cơ quan có thẩm quyền cao hơn để giải quyết.

Cơ chế thu hút đầu tư tại chỗ

- Các vướng mắc thu thập được cần phải được xử lý và giải quyết theo hướng nhanh gọn, thuận tiện cho nhà đầu tư để họ tiếp tục triển khai dự án đầu tư. Hoạt động này cần được xác định là một trong những hoạt động chủ chốt về thu hút đầu tư tại chỗ.

nh**quang**&associates

CẢM ƠN

Nguyễn Hưng Quang

quang@nhquang.com

Văn phòng Luật sư NHQuang&Cộng sự

